

Số: 09/2019/QĐST-VDS
"V/v yêu cầu tuyên bố
một người mất tích"

Uông Bí, ngày 20 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v tuyên bố một người mất tích

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ U TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Vũ Thị Thiên Nga

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố U, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố U, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Bích Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố U, tỉnh Quảng Ninh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 08/2019/TLST-VDS ngày 01 tháng 08 năm 2019 về việc: "*Yêu cầu tuyên bố một người mất tích*" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 08/2019/QĐST-VDS ngày 05 tháng 12 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Nguyễn Hoàng K, sinh năm: 1980; địa chỉ: Tổ 2, khu 3, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên họp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Lê Thị H; sinh năm: 1985 Nơi chị H đăng ký hộ khẩu thường trú cuối cùng: Tổ 2, Khu 3, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên họp.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 29/07/2019, bản tự khai và trong quá trình chuẩn bị xét đơn yêu cầu ông Nguyễn Hoàng K trình bày:

Anh Nguyễn Hoàng K và chị Lê Thị H kết hôn và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh vào năm 2007. Vợ chồng không có con chung. Từ tháng 06 năm 2012 chị Lê Thị H đã bỏ nhà đi nhưng không khai báo về việc vắng mặt tại nơi cư trú. Từ đó đến nay, anh K cùng những người thân trong gia đình tìm kiếm chị H nhưng đều không biết chị H hiện đang làm gì, ở đâu,

anh K đề nghị Toà án nhân dân thành phố U tuyên bố chị Lê Thị H mất tích. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Tại biên bản xác minh ngày 04/12/2019 (có xác nhận của UBND phường T, thành phố U), ông Phạm Đình K là Khu trưởng khu 3, phường T, thành phố U cho biết: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Hoàng K là vợ chồng có hộ khẩu thường trú tại tổ 2, khu 3, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Đến tháng 6 năm 2012, chị H đã bỏ nhà đi không thông báo với gia đình và chính quyền địa phương, đến nay không có tin tức gì. Nay anh K làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Lê Thị H mất tích, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Sau khi thụ lý đơn yêu cầu của anh Nguyễn Hoàng K về việc yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố U tuyên bố một người mất tích đối với chị Lê Thị H. Ngày 01/08/2019, Tòa án nhân dân thành phố U đã ban hành Quyết định thông báo tìm kiếm thông tin người bị yêu cầu tuyên bố mất tích số 08/2019/QĐ-TA và đăng tin tìm kiếm trên các phương tiện thông tin đại chúng gồm: Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Ninh theo hóa đơn số 000648 ngày 07/8/2019 ; Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân tối cao; Đài tiếng nói Việt Nam phát ngày 07,08,09/8/2019 theo hóa đơn số 0001483; Báo Nhân dân phát ngày 04,05,06/8/2019 theo hóa đơn số 0002391. Đã hết bốn tháng kể từ ngày phát và đăng thông báo đầu tiên, anh Nguyễn Hoàng K cũng như Tòa án nhân dân thành phố U không có tin tức gì của chị Lê Thị H .

Tại phiên họp, Anh Nguyễn Hoàng K vẫn giữ nguyên quan điểm như đơn yêu cầu tuyên bố chị H mất tích.

Tại phiên họp, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố U phát biểu quan điểm đề nghị như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và thư ký phiên họp: Thẩm phán và thư ký phiên họp đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi mở phiên họp xét đơn yêu cầu;

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự: Người yêu cầu việc dân sự đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật;

- Về quan điểm giải quyết việc dân sự : Việc anh Nguyễn Hoàng K có đơn đề nghị Toà án nhân dân thành phố U tuyên bố mất tích đối với chị Lê Thị H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân TP U, tỉnh Quảng Ninh nhận định:

[1]Về thủ tục: Anh Nguyễn Hoàng K có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Lê Thị H có nơi cư trú cuối cùng tại tổ 2, khu 3, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh mất tích, căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố U, tỉnh Quảng Ninh thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

[2]Về nội dung: Chị Lê Thị H bỏ nhà đi mất tích từ tháng 6/2012 đến nay không có tin tức gì anh K cùng gia đình đã áp dụng nhiều biện pháp để tìm kiếm nhưng không có thông tin gì về việc chị H đang làm gì, ở đâu.

Tòa án đã ban hành Quyết định thông báo tìm kiếm thông tin người bị yêu cầu tuyên bố mất tích và đăng trên một trong các báo hàng ngày của trung ương trong ba số liên tiếp; cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tối cao; cổng thông tin điện tử của tỉnh Quảng Ninh và đài tiếng nói Việt Nam trong ba ngày liên tiếp theo qui định tại điều 385 bộ luật Tố tụng dân sự.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự thì Tòa án ra quyết định tuyên bố một người mất tích trong trường hợp: *“Khi một người biệt tích 02 năm liền trở lên, mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc người đó còn sống hay đã chết thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan, Tòa án có thể tuyên bố người đó mất tích”*, tính từ thời điểm năm 2012 đến nay đã hơn 02 năm vẫn không có tin tức gì của chị Lê Thị H. Như vậy, đã có đủ cơ sở để chấp nhận đơn yêu cầu của anh Nguyễn Hoàng K tuyên bố chị Lê Thị H mất tích theo quy định tại Điều 68 Bộ luật Dân sự và Điều 389 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]Về xác định ngày mất tích của chị Lê Thị H: Do anh K và gia đình không nhớ được chính xác ngày chị H biệt tích, các tài liệu xác minh cũng chỉ xác định được chị H biệt tích từ tháng 6 năm 2012 nên theo quy định tại khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự thì xác định ngày mất tích của chị H là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo sau khi hết thời hạn 2 năm kể từ ngày biệt tích. Như vậy, Tòa án xác định ngày mất tích của chị Lê Thị H là ngày 01/07/2014.

[4] Hậu quả pháp lý của việc tuyên bố chị Lê Thị H mất tích được xác định và thực hiện theo quy định tại Điều 69 của Bộ luật dân sự.

[5] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Hoàng K phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo; Viện kiểm sát nhân dân thành phố U và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh có

quyền kháng nghị theo quy định. Không ai có yêu cầu gì khác về quan hệ nhân thân và tài sản nên không phải xem xét giải quyết.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 3 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 370, 371, 372, 389 và khoản 1 Điều 390 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 68, 69 và Điều 70 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Hoàng K về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất tích đối với chị Lê Thị H.

2. Tuyên bố chị Lê Thị H, sinh năm 1985; nơi cư trú cuối cùng: Tổ 2, khu 3, phường T, thành phố U tỉnh Quảng Ninh mất tích kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2014.

Kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác, quan hệ tài sản của chị Lê Thị H được giải quyết theo quy định của pháp luật.

Khi người bị tuyên bố mất tích trở về hoặc có tin xác thực là người đó còn sống thì người đó hoặc người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền yêu cầu Tòa án quyết định huỷ bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích .

3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Hoàng K phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố U theo biên lai số 0000960 ngày 01 tháng 8 năm 2019. Anh K đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Anh K có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND U;
- VKSND Tỉnh Quảng Ninh
- ;
- UBND phường T;
- Chi cục THADS U;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Đường sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Vũ Thị Thiên Nga

